

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN KIÊN LƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/TB-TTYT-KD
V/v Yêu cầu báo giá

Kiên Giang, ngày 1 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế Huyện Kiên Lương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hóa chất sinh phẩm xét nghiệm năm 2024 thuộc dự toán mua sắm: năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế Huyện Kiên Lương, Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. CKII Bùi Trí Hiếu
SĐT: 0989.864.486; Email: khoaduockienluong@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát nhanh (05 bản chính có đóng dấu) tại Trung tâm y tế Huyện Kiên Lương. Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Đồng thời gửi file mềm excel và bản scan PDF theo Địa chỉ email: khoaduockienluong@gmail.com

4. Thời hạn nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 10 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: ≥ 180 ngày kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất sinh phẩm xét nghiệm. Chi tiết bảng mô tả đính kèm **phụ lục**

I.

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hóa chất sinh phẩm xét nghiệm như sau:

- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Trung tâm y tế Huyện Kiên Lương. Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang - Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian giao hàng dự kiến 90 ngày liên tục kể từ Quý IV năm 2024

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu **Phụ lục I** đính kèm thông báo này.

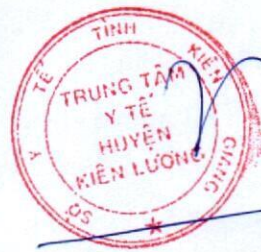
b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế báo giá (bản giấy hoặc bản Scan PDF gửi trực tiếp hoặc Email quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám Đốc (để báo cáo);
- Phòng CNTT (Đăng tải);
- Lưu: VT, K.Được.

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKI. Nguyễn Thảo Út

PHỤ LỤC I
YẾU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm Thông báo số /TB-TTYT-KD ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Kiên Lương)

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIÊN LƯƠNG



STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Huyết thanh mẫu Anti D	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai; bảo quản 2-8 độ C	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	20	
2	Bộ nhuộm BK đậm Ziehl Neelsen	Bộ nhuộm lao 3 chai Methylene Blue, acid alcohol, carbolfuchsin dùng trong xét nghiệm lao theo phương pháp thủ công. Tiêu chuẩn chất lượng TCVN. Bảo quản nhiệt độ phòng.	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	300	
3	Bộ dung dịch nhuộm Gram	Bộ nhuộm vi khuẩn gram gồm 4 chai Violet, Safranin, lugol, acid alcohol, theo phương pháp thủ công. Tiêu chuẩn chất lượng TCVN. Bảo quản nhiệt độ phòng	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	400	
4	Acid washing solution.	Dung dịch acid sử dụng để tẩy rửa thiết bị; thành phần dung dịch Nonionic Surfactant, others	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	500	
5	ALAT/GPT	Hóa chất xét nghiệm Định lượng ALT/GPT; phương pháp đo JSCC; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 3-1,000 U/L; Thành phần thuốc thử R1: L-alanine; NADH; LDH	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	800	
6	ASAT/GOT	Hóa chất xét nghiệm Định lượng AST/GOT; phương pháp đo JSCC; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 5-1000 U/L; Thành phần thuốc thử R1: L-Aspartic acid; NADH; malate dehydrogenase	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	400	
7	Amylase	Hóa chất cho xét nghiệm định lượng Amylase trong huyết thanh huyết tương. Phương pháp: Thủy phân. Dải đo: lên đến 2000 U/L. Giới hạn phát hiện: 0.91 U/L. Thành phần	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	144	
8	Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Cholesterol; phương pháp đo CHOD/POD; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 0.08 - 20.72 mmol/L; Thành phần thuốc thử R1: Cholesterol esterase	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	800	
9	Triglycerides	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Triglycerides; phương pháp đo GK/GPO/POD; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 0.11 - 11.3 mmol/L; Thành phần thuốc thử R1: LPL, POD, AOD, TOOS, N-	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	800	
10	Urea - BUN UV	Dùnh hóa chất xét nghiệm Định lượng URE (Bun); phương pháp đo Urease/GLDH; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 0.36 - 71.42 mmol/L; Thành phần thuốc thử R1: Glutamate dehydrogenase	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	800	
11	Creatinine	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Creatinine (Enzymatic); phương pháp đo SOD/POD; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 8.84 - 8840 μmol/L; Thành phần thuốc thử R1: Creatinase, Sarcosine	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	400	
12	Glucose	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Glucose; phương pháp đo HK/G6D-PH Method; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 0.02 - 66.6 mmol/L; Thành phần thuốc thử R1: nicotinamide	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	1200	
13	HbA1c	Hóa chất xét nghiệm Định lượng HbA1C; phương pháp đo Latex Immunoturbidimetric; Hạn sử dụng 24 tháng; dải đo 3-15%; Thành phần thuốc thử R1: Mouse anti-human hemoglobin	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	80	
14	Creatin Kinase-MB (CK-MB)	Hóa chất xét nghiệm Định lượng Creatinine kinase - MB; phương pháp đo IFCC; Hạn sử dụng 18 tháng; dải đo 1 - 2000 U/L; Thành phần thuốc thử R1: Hexokinase; Glucose-6-	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	225	

15	DD pha Hồng cầu (Hemolyzac-5N)	- Dùng để pha màng tế bào hồng cầu cho phản tích 5 thành phần bạch cầu - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt 1.04 -	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	1000	
16	Dung Dịch pha Hồng cầu (Hemolyzac-3N)	- Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phản tích Hemoglobin - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt muối - Dùng để pha loãng màu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	2000	
17	Dung Dịch pha loãng (Isotonac - 3N/Diluent)	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học	ISO 9001 hoặc ISO 13485	Lít	180	
18	Dung Dịch rửa Cleanac 3 Hypochlorite	Trang thái vật li: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá	ISO 9001 hoặc ISO 13485	Lít	5	
19	Dung Dịch rửa Cleanac Detergent	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trang thái vật li: chất lỏng Màu: xanh lá	ISO 9001 hoặc ISO 13485	Lít	15	
20	Easylyte - Calcium - Na/K/Ca/PH.	Gói Dung dịch Easylyte Na / K / Ca / pH dùng để xác định định lượng natri (Na +), kali (K +) và canxi ion hóa (Ca^{++}) trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của con người bằng	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	1600	
21	Daily Rinse Kit (nước rửa ION đỏ)	Dung dịch rửa hàng ngày dùng cho máy điện giải, nhằm loại bỏ các chất cặn lắng trong đường ống và kim hút của máy.	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	90	
22	Cassette B Opti CCA TS	Cảm biến khí (0% độ ẩm)	ISO 9001 hoặc ISO 13485	Test	25	
23	Calibration Gas Opti	6,0% CO ₂ , 14% O ₂ , cân bằng N ₂ . Một bình Gas 2L ít ở áp suất 9,7bars (140 psi) ở 21oC.	ISO 9001 hoặc ISO 13485	ml	500	
Tổng cộng: (23 khoản)						

Am